

ĐỀ ÁN

**TỔ CHỨC LẠI PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ
TRÊN CƠ SỞ TIẾP NHẬN BỔ SUNG CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VỀ
NÔNG NGHIỆP TỪ PHÒNG KINH TẾ THÀNH PHỐ; CHỨC NĂNG,
NHIỆM VỤ GIẢM NGHÈO TỪ PHÒNG LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI THÀNH PHỐ**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /02/2025 của UBND Thành phố)

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT:

1. Nhằm cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp, tinh gọn tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, liên thông trong quá trình tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực từ Trung ương đến địa phương theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn Thành phố trong thời gian tới.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

3. Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

4. Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, Thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, Thành phố thuộc tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương;

5. Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

6. Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí

việc làm và biên chế công chức;

7. Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương tại phiên họp lần thứ nhất về tổng kết Nghị quyết 18; Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, UBND Thành phố; Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ ngày 12/01/2025 về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;

8. Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 07/12/2024 của Ban Chỉ đạo của Tỉnh ủy về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và triển khai thực hiện Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 phiên họp lần thứ nhất về tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW; Kết luận số 08-KL/BCĐ ngày 18/12/2024 và Kết luận số 10A-KL/BCĐ ngày 24/12/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW tỉnh Quảng Ngãi; Phương án tổng thể số 01-PA/TU ngày 31/12/2024 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi;

9. Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND Thành phố; Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

10. Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 26/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính của Thành phố Quảng Ngãi;

11. Kết luận số 2558-KL/TU ngày 31/12/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW.

Phần II

NỘI DUNG TỔ CHỨC LẠI PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU, PHẠM VI

1. Mục tiêu

a. Tổ chức lại Phòng Tài nguyên và Môi trường theo hướng giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tài nguyên và Môi trường (cũ), tiếp nhận chức

năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về nông nghiệp từ Phòng Kinh tế, nhiệm vụ giảm nghèo từ Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội để thực hiện quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, tinh gọn bộ máy, giảm bớt đầu mối, hoạt động hiệu lực, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế của Thành phố.

b. Tổ chức rà soát lại chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị để đảm bảo sự thống nhất trong phân công quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực, tránh chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, giảm nghèo trên địa bàn Thành phố.

c. Thực hiện đúng định hướng của cơ quan có thẩm quyền trong việc bố trí, cơ cấu lại nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, thực hiện giảm tối thiểu 20% công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong quá trình thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

2. Phạm vi

a. Xác định loại hình, tên gọi, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, dự kiến biên chế, vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch của Phòng Tài nguyên và Môi trường sau khi tổ chức lại.

b. Đề ra phương án xử lý về nhân sự, tài chính, tài sản khi thực hiện tổ chức lại Phòng Tài nguyên và Môi trường.

II. LOẠI HÌNH, TÊN GỌI, VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ NHÂN SỰ CƠ QUAN SAU TỔ CHỨC LẠI.

1. Loại hình, tên gọi

- Loại hình: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Quảng Ngãi.

- Tên gọi: Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố Quảng Ngãi.

2. Vị trí, chức năng

Phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo, đo đạc và bản đồ; biến đổi khí hậu; nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn.

Phòng Tài nguyên và Môi trường có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn

Trong thời gian chờ Nghị định quy định về các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và các Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành, Phòng Tài nguyên và Môi trường dự kiến thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

3.1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành nghị quyết, quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm về lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về nông nghiệp và môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố; dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường.

3.2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo quyết định và các văn bản khác về nông nghiệp và môi trường thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

3.3. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và các văn bản khác về lĩnh vực nông nghiệp và môi trường sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi công tác thi hành pháp luật về nông nghiệp và môi trường theo quy định pháp luật.

3.4. Về đất đai

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất UBND Thành phố và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

- Thẩm định hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố;

- Tham gia xác định giá đất, mức thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của địa phương; tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của pháp luật; tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định trưng dụng đất, gia hạn trưng dụng đất; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn Thành phố theo quy định.

3.5. Về tài nguyên nước

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng tài nguyên nước, nguồn nước sinh hoạt tại địa phương; điều tra, thống kê, tổng hợp và phân loại giếng phải trám lấp;

- Phối hợp tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước theo thẩm quyền;

- Phối hợp tổ chức đăng ký hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo thẩm quyền.

3.6. Về tài nguyên khoáng sản

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật;

- Đề xuất việc huy động các lực lượng trên địa bàn để giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép; báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

3.7. Về môi trường

- Tổ chức đăng ký, xác nhận và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường trên địa bàn; tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về ứng phó sự cố chất thải; tổ chức kiểm tra, đánh giá nguy cơ xảy ra sự cố chất thải; tổ chức ứng phó sự cố chất thải, cải tạo phục hồi môi trường sau sự cố chất thải trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo quy định của pháp luật đối với các cơ sở thuộc diện quản lý trên địa bàn; xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường; tham gia lập báo cáo hiện trạng môi trường theo định kỳ; tham mưu tổ chức thực hiện thống kê, báo cáo kết quả chỉ tiêu thống kê về môi trường; thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề, các cụm công nghiệp, khu du lịch trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố và theo quy định của pháp luật; thu thập, quản lý lưu trữ dữ liệu về môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn;

- Triển khai các hoạt động bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

3.8. Về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển.

- Thẩm định hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc giao, công nhận, cho phép trả lại khu vực biển để nuôi trồng thủy sản; gia hạn, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản; thu hồi khu vực biển để nuôi trồng thủy sản; quản lý việc sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố;

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên biển chưa khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật;

- Bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển thuộc địa bàn; phối hợp với cơ quan, tổ chức bảo vệ hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên, môi trường biển trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;

- Tham gia ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu, hóa chất độc trên biển; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố gây ô nhiễm môi trường biển, sạt, lở bờ biển.

3.9. Tham gia quản lý mốc đo đạc theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước khác về đo đạc và bản đồ theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

3.10. Tham gia xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh; tổ chức thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện; tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án về biến đổi khí hậu theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Tài nguyên và Môi trường.

3.11. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên; tham gia bảo vệ công trình khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia và trạm khí tượng thủy văn khác trên địa bàn; tham gia giải quyết, xử lý vi phạm về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền.

3.12. Thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3.13. Về nông nghiệp và phát triển nông thôn:

- Tổ chức thực hiện công tác phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; sản xuất nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; công tác phòng, chống thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh trên địa bàn Thành phố.

- Tham mưu, giúp UBND Thành phố tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về đê điều và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều; hướng dẫn UBND các xã, phường nơi có đê tổ chức lực lượng quản lý đê Nhân dân, lực lượng tuần tra canh gác đê; quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hộ đê, khắc phục hậu quả do lũ, lụt, bão gây ra đối với đê điều theo phân công của UBND Thành phố.

- Phối hợp tổ chức bảo vệ đê điều, các công trình thủy lợi vừa và nhỏ, công trình nuôi trồng thủy sản, công trình cấp, thoát nước nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai; quản lý mạng lưới thủy nông trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật.

- Đầu mối tổ chức và hướng dẫn thực hiện nội dung liên quan đến phát triển nông thôn; báo cáo UBND Thành phố việc xây dựng và phát triển nông thôn trên địa bàn Thành phố về các lĩnh vực: phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp, hỗ trợ phát triển

sản xuất và an sinh nông thôn; khai thác và sử dụng nước sạch nông thôn; chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, di dân tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn.

- Tổ chức hoạt động thống kê, kê khai phục vụ yêu cầu quản lý theo quy định; thống kê diễn biến đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, mặt nước nuôi trồng thủy sản, diễn biến rừng; thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi; tổ chức thực hiện các biện pháp canh tác phù hợp để khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên đất, nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

- Quản lý về chất lượng, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật.

- Quản lý các hoạt động dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; vật tư nông, lâm nghiệp, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn Thành phố.

- Quản lý về công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và các dự án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phòng, chống thiên tai và phát triển nông thôn trên địa bàn Thành phố theo quy định.

- Thực hiện nhiệm vụ thường trực về công tác phòng, chống thiên tai; bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng nông thôn mới; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn Thành phố.

3.14. Về lĩnh vực giảm nghèo

- Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ, chính sách giảm nghèo; chế độ, chính sách và pháp luật đối với người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có thu nhập thấp.

- Hướng dẫn và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo thẩm quyền; các chương trình, đề án, dự án về giảm nghèo.

- Tổng hợp, thống kê số liệu về đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3.15. Theo dõi, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về nông nghiệp và môi trường; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3.16. Thực hiện nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; triển khai Chính quyền điện tử, chuyển đổi số hướng tới Chính phủ số về tài nguyên và môi trường; xây dựng, quản lý, vận hành và cung cấp dữ liệu, thông tin, tư liệu về nông nghiệp và môi trường theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3.17. Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý tổ chức và hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3.18. Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức tập huấn, bồi dưỡng và hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về nông nghiệp và môi trường đối với công chức chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật.

3.19. Quản lý, sử dụng công chức theo vị trí việc làm; đề xuất khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật; quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả công sản, tài sản và các phương tiện làm việc, tài chính và ngân sách được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên.

3.20. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3.21. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và cơ quan nhà nước cấp trên.

4. Cơ cấu tổ chức

- Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường (sau tổ chức lại) gồm: Trưởng phòng và không quá 03 Phó trưởng phòng. Trước mắt, thực hiện theo số lượng lãnh đạo có mặt của Phòng Tài nguyên và Môi trường và Phòng Kinh tế có tên trong danh sách nhân sự điều động sang Phòng Tài nguyên và Môi trường. Dự kiến sau 05 năm (60 tháng) số lượng cấp phó thực hiện theo quy định.

- Công chức chuyên môn nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nghiệp vụ theo đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

III. DỰ KIẾN VỊ TRÍ VIỆC LÀM, BIÊN CHẾ, CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC; TRỤ SỞ LÀM VIỆC, TÀI CHÍNH, TÀI SẢN VÀ HỒ SƠ TÀI LIỆU CÓ LIÊN QUAN

1. Vị trí việc làm, biên chế, cơ cấu ngạch công chức:

- Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố có vị trí Trưởng phòng, vị trí Phó trưởng phòng và 16 vị trí chuyên môn, nghiệp vụ. Cụ thể gồm:

+ 08 vị trí lĩnh vực tài nguyên và môi trường: *khoáng sản; đo đạc và bản đồ; quản lý đất đai; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; môi trường, tổng hợp về biển đảo, tài nguyên nước; biến đổi khí hậu;*

+ 07 vị trí lĩnh vực nông nghiệp: *quản lý trồng trọt, bảo vệ thực vật; chăn nuôi thú y; thủy sản; thủy lợi đề điều phòng chống thiên tai và nước sạch nông*

thôn; lâm nghiệp; phát triển nông thôn; chất lượng, chế biến và phát triển thị trường.

+ 01 vị trí giảm nghèo.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố được bố trí 22 biên chế (gồm: 17 biên chế từ Phòng Tài nguyên và Môi trường, 04 biên chế từ phòng Kinh tế, 01 biên chế từ Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội). Hiện có là 20/22 người (*có danh sách kèm theo*).

- Cơ cấu ngạch: Công chức lãnh đạo, quản lý 100% chuyên viên, chuyên viên chính hoặc tương đương. Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý 100% chuyên viên hoặc tương đương.

2. Trụ sở làm việc: số 402 Nguyễn Nghiêm, Thành phố Quảng Ngãi (trụ sở của Phòng Tài nguyên và Môi trường hiện nay).

3. Tài chính tài sản, hồ sơ và tài liệu liên quan

- Tài chính của Phòng Tài nguyên và Môi trường bao gồm:

+ Toàn bộ dự toán kinh phí chi thường xuyên giao năm 2025 (tại Quyết định số 6151/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND Thành phố) phần còn lại chưa sử dụng tính đến thời điểm tổ chức lại theo định mức biên chế của Phòng Tài nguyên và Môi trường (cũ) và kinh phí được tính cho biên chế được chuyển từ Phòng Kinh tế, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội.

+ Kinh phí đặc thù: phục vụ cho các nhiệm vụ được giao thực hiện trong năm 2025 của Phòng Tài nguyên và Môi trường (cũ); kinh phí bố trí cho các hoạt động thuộc lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế và lĩnh vực giảm nghèo của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội.

+ Kinh phí thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và được bố trí kinh phí sửa chữa trụ sở làm việc đảm bảo hoạt động của Phòng sau khi tổ chức lại.

- Tài sản của Phòng Tài nguyên và Môi trường (sau tổ chức lại) bao gồm: tiếp nhận toàn bộ tài sản hiện có của Phòng Tài nguyên và Môi trường và một phần tài sản của Phòng Kinh tế, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội phục vụ cho công tác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ (sau khi trừ đi khấu hao theo quy định và không bao gồm trụ sở làm việc của Phòng Kinh tế); các tài sản, trang thiết bị khác được trang bị bổ sung đảm bảo điều kiện làm việc của các công chức Phòng.

IV. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ, CHUYỂN TIẾP

1. Về tài sản, tài chính, trụ sở làm việc

a. Tiến hành kiểm kê, xác định lại giá trị tài sản của Phòng Tài nguyên và Môi trường và lĩnh vực nông nghiệp của phòng Kinh tế; giảm nghèo của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội để tiếp tục khai thác, sử dụng.

b. Tổ chức rà soát lại kinh phí, chốt thời điểm thanh quyết toán kinh phí nhà nước cấp của 02 cơ quan (Phòng Kinh tế, Phòng LĐTBXH) và tổ chức bàn giao

kinh phí cho Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố (sau tổ chức lại) quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật. Theo đó, Phòng Tài nguyên và Môi trường là đơn vị tiếp tục chủ đầu tư của các dự án, đề án ... của Phòng Tài nguyên và Môi trường (gồm: Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2025 Thành phố Quảng Ngãi, Xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất (đối với 03 công trình, dự án do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh đề xuất – Đợt 2); Xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trong năm 2024 (đối với 10 công trình, dự án do Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng và Phát triển quỹ đất Thành phố đề xuất – Đợt 2); Xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trong năm 2024 (đối với 10 công trình, dự án do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đề xuất – Đợt 1); Xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trong năm 2024 (đối với 05 công trình, dự án do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi làm chủ đầu tư – Đợt 1); Xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trong năm 2024 (đối với 05 công trình, dự án do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi làm chủ đầu tư – Đợt 1)) và của Phòng Kinh tế (Thực hiện hỗ trợ các chủ thể tham gia Chương trình OCOP đợt 2 năm 2024).

2. Về hồ sơ, tài liệu liên quan:

- Tài liệu hình thành trong quá trình hoạt động của cơ quan, tổ chức nào phải được chỉnh lý, thống kê và bảo quản theo phong lưu trữ của cơ quan đó.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận:

+ Tiếp tục quản lý hồ sơ, tài liệu đã giải quyết xong và đang giải quyết của Phòng Tài nguyên và Môi trường. Gồm: có 350 mét giá tài liệu (chưa được chỉnh lý) để tiếp tục quản lý, sử dụng. Đồng thời, có trách nhiệm lập thủ tục chỉnh lý tài liệu thuộc phong Lưu trữ này. Sau khi chỉnh lý, những hồ sơ tài liệu thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử được giao nộp vào Lưu trữ lịch sử có thẩm quyền; hồ sơ, tài liệu không thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử thì được quản lý tại Lưu trữ cơ quan của Phòng Tài nguyên và Môi trường.

+ Các hồ sơ, tài liệu của những công việc đang giải quyết thuộc lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế, giảm nghèo của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội để tiếp tục giải quyết theo quy định. *(Các hồ sơ tài liệu đã giải quyết xong của Phòng Kinh tế và Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thực hiện theo đề án thành lập Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và Đề án tổ chức lại Phòng Nội vụ).*

- Đối với hồ sơ điện tử: Cá nhân được giao nhiệm vụ giải quyết công việc và lập hồ sơ thực hiện nộp lưu hồ sơ điện tử vào Lưu trữ cơ quan trên Hệ thống Ioffice. Lưu trữ cơ quan có trách nhiệm kiểm tra, nhận hồ sơ theo Danh mục; liên kết chính xác dữ liệu đặc tả với hồ sơ; tiếp nhận và đưa hồ sơ về chế độ quản lý hồ sơ lưu trữ điện tử trên Hệ thống theo phương án tương tự như hồ sơ giấy nêu trên.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. THỜI GIAN THÀNH LẬP: Từ ngày 01/3/2025.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

1. Phòng Kinh tế

Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm rà soát nội dung hồ sơ, công việc liên quan đang giải quyết, để thực hiện chuyển nhiệm vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước có liên quan cho Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố. Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn hoàn thành các nhiệm vụ còn lại trước khi thực hiện chuyển giao nhiệm vụ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Tiếp nhận và kế thừa các nhiệm vụ, biên chế, công chức, hợp đồng lao động; tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu lĩnh vực nông nghiệp từ phòng Kinh tế, công tác giảm nghèo từ phòng Lao động, Thương binh và Xã hội để quản lý, sử dụng theo nội dung nêu tại Đề án này và thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật.

- Sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn; bố trí lại đội ngũ lãnh đạo, công chức, viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp theo quy định.

- Căn cứ các quy định hiện hành có liên quan, xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định để làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện.

- Lộ trình 05 năm đề xuất tinh giản biên chế và thực hiện số lượng cấp phó theo quy định.

3. Phòng Nội vụ

- Tham mưu UBND Thành phố ban hành các quyết định giao biên chế, điều động công chức, bổ nhiệm công chức lãnh đạo cho Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- Hướng dẫn xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; thẩm định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, biên chế của Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- Điều chỉnh hồ sơ công chức theo danh sách điều động về Phòng Tài nguyên và Môi trường trên phần mềm quản lý hồ sơ cho phù hợp.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Tham mưu UBND Thành phố quyết định bố trí kinh phí cho Phòng Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Hướng dẫn xử lý chuyển tiếp các vấn đề về tài chính, tài sản trong quá trình thành lập.

- Bố trí, sắp xếp lại trụ sở làm việc của các cơ quan liên quan theo phương án nêu tại Đề án này.

5. Văn phòng HĐND và UBND

Thực hiện việc chuyển giao hồ sơ điện tử trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành của các cơ quan cho Phòng Tài nguyên và Môi trường theo các nội dung đã nêu tại Đề án này.

Trên đây là Đề án tổ chức lại Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố Quảng Ngãi trên cơ sở tiếp nhận bổ sung chức năng, nhiệm vụ về nông nghiệp từ Phòng Kinh tế thành phố; chức năng, nhiệm vụ giảm nghèo từ Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố./.
